

## NGUYỄN ĐÌNH THI VỚI CẢM HỨNG VỀ ĐẤT NƯỚC VÀ DÂN TỘC

Đoàn Trọng Huy

Khoa Ngữ văn Trường ĐHSP Hà Nội

### I. MỞ ĐẦU

Theo lý thuyết phong cách, khuynh hướng cảm hứng sẽ dẫn nhà văn lựa chọn đối tượng thẩm mỹ, nắm bắt và phản ánh hiện thực, xác định chủ đề và tư tưởng tác phẩm. Khuynh hướng ấy có thể nổi bật tập trung thành những cảm hứng chủ đạo của từng thời kỳ, giai đoạn sáng tác hoặc suốt quá trình sáng tác lâu dài tùy theo bản lĩnh nghệ thuật của nhà văn. Trường hợp Nguyễn Đình Thi có thể thấy *cảm hứng chủ đạo về đất nước và dân tộc* là quán xuyên trong cả đời sáng tạo nghệ thuật phong phú và đa dạng.

### II. PHÂN TÍCH

NGUYỄN ĐÌNH THI thuộc một thế hệ nghệ sĩ đặc biệt mà hoạt động cách mạng gắn bó mật thiết với hoạt động văn học nghệ thuật, xét về mặt tư chất có thể được xếp vào đội ngũ những nhà văn mới của *văn học cách mạng* có mầm mống từ 1930.

Thật vậy, về mặt tuổi tác, Nguyễn Đình Thi kém Tố Hữu 4 năm và về mặt tuổi hoạt động cách mạng cũng vậy (1941). Sớm giác ngộ cách mạng và sớm tiếp thu ánh sáng tư tưởng của Đảng qua tổ chức văn hóa cứu quốc và ***đề cương văn hóa (1943)***, Nguyễn Đình Thi thuộc thế hệ của Như Phong, Vũ Quốc Uy... là trí thức làm vai trò "*ngòi pháo*" cho cách mạng. Thế hệ này dần thân vì *lòng yêu nước* và *ý thức dân tộc* chân chính. Ông khác hẳn lớp nhà văn, nhà thơ có lòng yêu nước mơ hồ, mờ nhạt và ý thức dân tộc chưa rõ rệt và đủ mạnh mẽ như thế hệ đàn anh nổi danh từ thời trước 1945 (văn sĩ lãng mạn và hiện thực).

Sáng tác của Nguyễn Đình Thi trước 1945 còn ít nhưng có khuynh hướng tiến bộ rõ rệt. Ông có viết bài cho báo ***Tri Tân*** nhưng khác hẳn khuynh hướng "dân tộc" giả mạo, thực chất là phục cổ, nệ cổ. Tiểu luận về văn chương của Nguyễn Đình Thi đi vào hướng khai thác tinh hoa và sức mạnh tinh thần dân tộc: ***sức sống của dân Việt Nam trong ca dao và cổ tích***. Bài viết ca ngợi sức sống của dân tộc và kêu gọi một cách ý nhị, kín đáo lòng yêu nước trước hết trong thanh niên.

Những bài viết có tính chính luận và màu sắc triết học được đăng trên báo chí bí mật của Đảng và đôi khi trên báo công khai theo hướng phát huy tinh thần của ***Đề cương văn hóa*** với phương châm dân tộc hóa là chính yếu (cùng với khoa học hóa và đại chúng hóa).

Âm nhạc cũng là một vũ khí tuyên truyền và cổ vũ mạnh mẽ quần chúng trong các phong trào nổi dậy: "*Nào đi lên hùng binh... Anh em trong đoàn quân du kích! Cùng vác súng lên nào! Đi lên! Đi lên...*" Nguyễn Đình Thi thể hiện từ rất sớm cảm quan về đất nước dân tộc qua chủ đề cách mạng. ***Diệt phát xít*** là ca khúc đã thể hiện tất cả lòng thiết tha và dũng khí của con người cách mạng: "*Việt Nam bao năm ròng rên xiết lầm than / Dưới ách quân tham tàn đế quốc sài lang...*" Những câu cuối của bài hát là tiếng hô cháy bỏng tim gan: "*Quyết tiến lên! Ta đi lên! Ta tiến lên tiêu diệt quân thù. Việt Nam, Việt Nam, Việt Nam. Ôi đất việt yêu quý ngàn năm. Việt Nam Việt Nam muôn năm*".



Đi vào kháng chiến, ban đầu vẫn là mạch cảm hứng qua âm nhạc của Nguyễn Đình Thi. Ta nghe lắng sâu trong thăm thăm tâm hồn những tiếng nói từ xa xưa: “*Đây lắng hồn núi sông ngàn năm...*” và Hà Nội được gọi đến từ lịch sử lâu đời: “*Đây Thăng Long, đây Đông Đô, đây Hà Nội, Hà Nội mến yêu...*” Hà Nội hào hùng vùng đứng lên chống ngoại xâm - như sông Hồng réo gọi chiến công (*Người Hà Nội*).

Thơ ca là niềm tha thiết nhất của Nguyễn Đình Thi. Đúng ra nhạc và thơ là “mối tình đầu” say đắm tâm hồn nghệ sĩ. (*Người Hà Nội* là thơ được hát lên bằng nhạc thống thiết và hào hùng!). Những tập thơ kháng chiến và hòa bình buổi đầu là thành tựu đặc sắc của Nguyễn Đình Thi: *Người chiến sĩ*, *Bài thơ Hắc Hải*; tiếp theo là hai tập *Đất nước* - là bài thơ được đánh giá thuộc những bài thơ hay nhất của thơ kháng chiến. Người đọc thấy ở đây cái hiện thực - đối tượng cảm xúc rất sống động với trạng thái cảm xúc nhà thơ: một đất nước “*vất vả đau thương*”, “*nhưng tươi thắm vô ngần*”... Lạc quan và hào hùng “*Ôm đất nước những người áo vải / Đã đứng lên thành những anh hùng*” với tư thế như tạc vào lịch sử “*rũ bùn đứng dậy sáng lòa*”. *Đất nước* mở ra một không gian lớn lao nhưng cũng chứa đựng thời gian thật mệnh mông từ quá khứ đến hiện tại. “*Đêm đêm nghe rì rầm trong tiếng đất / Những buổi ngày xưa vọng nói về*” với trường liên tưởng mạnh nhà thơ hướng tới tương lai “*Trán cháy rục nghĩ trời đất mới / Lòng ta bát ngát ánh bình minh*”.

Thơ Nguyễn Đình Thi trong *Tuyển tập* (1994, 1997) thể hiện rất rõ tấm lòng với đất nước, dân tộc và những nghĩ suy về cuộc đời cách mạng chiến đấu gian lao là nằm trong mạch cảm hứng dào dạt không bao giờ vơi cạn. Từ một dòng sông yêu thương “*Thuyền ngược chồm trên sóng / Gió thổi phồng buồm nâu*”, một bầu trời “*Trời thu thay áo mới / Trong biếc nói cười thiết tha*” đến “*Những nẻo đường thêu nắng*” hay một con đường núi “*Lối mòn không dấu chân... Dải áo chàm bay múa*”, có những vẻ đẹp phóng khoáng “*Những ngã đường bát ngát / Những dòng sông đỏ nặng phù sa*”, vẻ đẹp bao la thân thiết mà hùng vĩ: “*Việt Nam đất nước ta ơi / Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn / Cánh cò bay lả rập rờn / Mây mờ che đỉnh Trường Sơn sớm chiều*” và cả nét dữ dội, dào dạt “*Lạng Sơn những chiều lộng gió / Những đêm vang tiếng cọp gầm / Sông Kỳ Cùng ào ào sóng đỏ...*” Nguyễn Đình Thi đã qua rất nhiều vùng quê, nhiều thành phố, trong kháng chiến, trong hòa bình. Thơ ông là nỗi nhớ, là tình yêu nằm trong ký ức về những vùng, những miền ấy. Ông dành nhiều tình cảm cho *Quê hương Việt Bắc*, ông cũng da diết *nhớ Hải Phòng*, đặc biệt là sự gửi gắm tình thương, nỗi nhớ cho Hà Nội. Nhà thơ bồi hồi xúc động phút lưu luyến già từ. Kỷ niệm “*Sáng chớm lạnh trong lòng Hà Nội*” với làn gió heo may còn theo mãi bước chân, để rồi thành nỗi xót thương nơi tạm chiếm “*Hà Nội / Một mình xé ruột / Cho đến sáng buồn thức dậy*”. Ngày về, giữa niềm vui chiến thắng: “*Hà Nội chiều nay mưa tầm tã... Tháp Rùa rơi lệ cười trong mưa*” hòa với nước mắt xúc động của nhà thơ. “*Lòng ta nặng nghĩa quê hương*” là lời tự bạch của trái tim đa tình, đa cảm và cũng giàu tâm thức dân tộc.

Đã có nhận xét, có lẽ cái đặc sắc của tình cảm với quê hương đất nước của Nguyễn Đình Thi là sự phát hiện nét “*vất vả, đau thương*” của bà mẹ tổ quốc. Nói cho đầy đủ thì phải là nét đau thương và anh dũng. “*Ôi những cánh đồng quê chảy máu / Dây thép gai đâm nát trời chiều... Buổi chiều ứa máu... Dòng sông vỡ sóng lầm lỳ... Những con đường cây không còn lá... / Bụi bay thiêu đốt mặt người*”. Nhà thơ không né tránh hiện thực nghiệt ngã của chiến tranh, nhưng còn thấy một sự thật lớn lao, hùng hồn:

... Dòng sông vẫn rì rào đang trôi đi



*Ngon cổ mang sự sống qua cõi chết  
... Nước chúng ta*

*Nước những người chưa bao giờ khuất*

và chiều sâu, sức nặng của suy tư là ở sự tâm đắc về "Sức sống, sức mạnh kỳ diệu của đất nước và của dân tộc".

Đau thương có sức mạnh triết lý của nó: "Tháng ngày cái vết thương như những giọt im lặng trên đường"... Suy tưởng thâm vào cảm xúc: "Bông hoa nở cho hương thơm bay tỏa / Tình yêu dất đời người trong sóng gió / Đau thương lặng gieo hạt giống nhân từ". Ngày toàn thắng 1975, Tố Hữu chỉ ra sức mạnh vô địch của chủ nghĩa anh hùng cách mạng qua hình tượng người chiến sĩ: "Vũ khí, chính là anh, lòng yêu thương mệnh mỏng / Vũ khí, chính là anh, lửa căm hờn nóng bỏng". Nhưng thực ra chủ nghĩa anh hùng chỉ là một phần nhỏ trong cái tiềm năng vô tận của con người dân tộc. Đó là cái sức mạnh tinh thần từ nghìn xưa "Lấy chính nghĩa để thắng hung tàn, đem trí nhân mà thay cường bạo" (bài **Cáo bình Ngô**). Cuộc đời cách mạng đã cho Nguyễn Đình Thi một nhận thức vô cùng quý giá: "Những năm tháng ấy đã làm cho tôi tin mãi là con người, khi có một lẽ phải lớn để sống, thì có thể phát huy những tiềm năng hầu như vô tận bên trong mình, và làm được những việc tưởng chừng không làm nổi" (**Trên sóng thời gian**, Văn Nghệ, 19/8/1994). Lý tưởng, lẽ sống tuyệt vời sẽ đem lại sức mạnh thần kỳ, những kỳ tích như huyền thoại: "Đất nghèo nuôi những anh hùng / Chìm trong máu lửa lại vùng đứng lên... Nước Việt Nam từ máu lửa / Rũ bùn đứng dậy sáng lòa".

Nguyễn Đình Thi là người suốt đời tâm niệm về sự kỳ diệu của sức sống, sức mạnh Việt Nam. Và đó là điều được thể hiện với một cảm quan mạnh mẽ trên tất cả các thể loại trong cuộc đời sáng tạo nghệ thuật.

Đất nước, dân tộc đã trải qua bao thăng trầm, hưng vong trong lịch sử. Đó là điều dẫn đến một hình tượng rất đặc trưng bao trùm trong sáng tác, trước hết là với thi ca – hình tượng dòng sông "Dòng sông vẫn rì rào đang trôi đi", "Dòng sao chảy sáng giữa đêm mờ", "Như dòng sông trôi qua muôn nơi / Không ngừng vẫn cuộn mình về biển", "Như dòng sông đem theo mây trời / Ôm mặt đất tươi hồng cuộn chảy"... Đó cũng là biểu tượng của cuộc trường chinh dân tộc hoặc ôm trùm, hoặc song hành. Đất nước cũng được tượng hình trong vóc dáng một cuộc trường chinh lịch sử. Cả nước lên đường, cả nước hành quân là hình ảnh khá phổ biến trong thơ ca kháng chiến (với Tố Hữu, Chính Hữu, Chế Lan Viên, Xuân Diệu, Lê Anh Xuân...)

Cuộc hành quân đi lên phía trước, cuộc trường chinh không mệt mỏi không ngừng, không nghỉ thể hiện rất rõ qua mảng truyện về kháng chiến của Nguyễn Đình Thi (**Xung kích, Vào lửa, Mặt trận trên cao**). Bản thân là người lính, tác giả đã nhìn chiến tranh bằng con mắt lịch sử. Tất nhiên truyện chiến đấu phải có những trận đánh. Nhưng, điều này vốn có sự hỗ trợ của báo chí, tức loại văn chương thông tấn. Nguyễn Đình Thi chú trọng miêu tả chiến công và con đường dẫn đến chiến công nhìn chung là công cuộc giải phóng. Điều quan trọng là ông làm nổi bật hình vẽ chiến tranh nhân dân, cái "tư tưởng" của chiến tranh như một văn hào nga đã nói. Cũng qua truyện Nguyễn Đình Thi ta thấy được bước trưởng thành của người lính các binh chủng cũng là sự lớn mạnh của đội ngũ chiến đấu; cái chính không phải là sắt thép, khói lửa trong cuộc chiến mà là những con người sắt thép được tôi luyện trong máu lửa. Chủ nghĩa anh hùng trong chiến đấu là sức mạnh kỳ diệu của con người đối diện với kẻ thù cũng là sức mạnh tinh thần vô địch của con người dân tộc trong muôn vàn thử thách hiểm nguy. Xét cho cùng vẫn là để nói về sức sống bất diệt của con người dân tộc.



Bộ tiểu thuyết **Võ bờ** mang chủ đề trực tiếp về cách mạng cũng như chủ đề dân tộc. Số phận đất nước và dân tộc được đặt vào một khung cảnh lịch sử, một giai đoạn nước sôi lửa bỏng – từ bùng nổ đại chiến tiến tới cao trào cách mạng, tổng khởi nghĩa. Bức tranh khái quát xã hội rộng lớn, bao trùm bao cảnh đời, bao sự việc, bao con người. Tất cả rần rần vận động trong một cuộc biến chuyển cách mạng. Những dân cày, những thợ thuyền bị áp bức bóc lột đến cùng cực cũng là những con người chịu thương, chịu khó, nhẫn nại, chịu đựng, đầy lòng nhân hậu, đức hy sinh, tinh thần quật cường, bất khuất. Những người thị dân nghèo khó sống vất vả, lầm than, những tiểu tư sản, trí thức lớp dưới sống mòn mỏi trong khốn khó, tủi nhục cũng mang tâm hồn “nổi loạn”, sẵn sàng vùng lên. Tất cả được đẩy vào cơn lốc lớn của thời cuộc. Họ đến cách mạng bằng những nẻo đường khác nhau nhưng cùng thẳng tiến ra đại lộ thênh thang giải phóng. Ở mỗi người dân đều tiềm tàng bao khả năng mạnh mẽ và trường tồn bao đức tính quý giá. Họ đã qua quá trình vận động cách mạng và đứng lên làm người trong cuộc khởi nghĩa long trời, lở đất. Và qua đó, những con người tự bộc lộ và phát sáng cái sức mạnh cũng là sức sống kỳ diệu Việt Nam. Đó là sự phát hiện trên tầm vĩ mô của Nguyễn Đình Thi.

Sự trở về với kịch nhìn một cách khái quát nhất là trở về với lịch sử dân tộc của Nguyễn Đình Thi. Trừ một số kịch theo bút pháp hiện thực, phần lớn được khai thác vào đề tài lịch sử hoặc văn học trong ngọn nguồn lịch sử (truyện dân gian, cổ tích, truyền thuyết) để tạo nên một sắc thái “giả cổ tích”, “dã sử mới”, có màu sắc nửa huyền ảo hoặc huyền thoại. Đó là kiểu “cổ sự tân biên” như Lỗ Tấn từng nói nhưng lại được viết mới dưới ngòi bút “hiện đại”. Người ta cũng nói tới một kiểu “bi kịch mới” với sáng tạo nghệ thuật Nguyễn Đình Thi. Tất Thắng khi nói về **Thế giới kịch Nguyễn Đình Thi** nhắc đến cái “hiện thực” hồn nhiên “*nhưng rồi ta lại phải suy nghĩ đến già người về những điều ẩn giấu đằng sau những con người, những cảnh đời ấy*”. Đó chính là chiều sâu triết lý của kịch. Con người trở nên đẹp đẽ, lớn lao vì biết đấu tranh cho cái đẹp, cái thiện chống lại cái xấu, cái ác, con người còn biết khát khao, tin yêu, hy vọng mà không chán nản, tuyệt vọng. Nguyễn Đình Thi lại biết nâng đỡ và cổ vũ cho sức mạnh tinh thần, sức sống kỳ diệu của con người dân tộc đứng ở góc độ đạo lý. Sự chờ đợi là bất tử thì cũng có nghĩa con người là bất tử, như một bình luận. Kết luận bài viết đã nêu (trên **tạp chí Sân khấu**), Tất Thắng viết “*và như vậy, cái thế giới kịch của Nguyễn Đình Thi là một thế giới văn hóa nơi mà dấu vết văn hóa cổ kim và đông tây, dân gian và bác học... được hội tụ nhân bản và tinh thần nhân đạo nó có sức mạnh kỳ diệu đưa con người về cảnh đời từ hiện thực trở thành huyền thoại*”, và đã từng nhấn mạnh hình tượng dòng sông: “*Với anh sông là đất nước, là dân tộc và là lịch sử...*”

Lòng yêu nước như một dòng chảy lớn có ngọn nguồn xa thẳm trở thành một dòng sông hào hùng tuôn trào trong thời đại cách mạng. Nguyễn Đình Thi ca ngợi đất nước với phong cách riêng thiết tha, da diết mà trầm tĩnh, sâu sắc.

Ông là nhà thơ thể hiện rõ nét *bản sắc Việt Nam* trong những cảnh tượng quê hương mang vẻ đẹp hình dị mà mỹ lệ. Thiên nhiên trong rất nhiều trường hợp hiện lên như một nhân vật thẩm mỹ, một hình tượng nghệ thuật. Cảnh và tình cứ quện lấy nhau trong nhiều bức tranh sơn mài óng ánh hoặc sơn dầu sắc sỡ trong thơ, trong văn. như con sông đã trở thành một “nhân vật” chính của tiểu thuyết **Võ Bờ**. Sông các mùa, sông các miền. Khi hiền, khi dữ, sáng, trưa, chiều, tối, lúc nửa đêm...; có cảnh sông mù sương ban đêm, lại có cảnh gần sáng toàn sương mờ hồ, ẩn hiện... Chim muông thường tả mùa xuân, đàn chim hàng nghìn con sà xuống như đám mây tan. Rồi mưa đủ loại: mưa phùn, mưa rào... Gió đủ thứ gió: gió Đông Bắc, gió bờ sông Hồng, gió khi trời đầy



mây ánh sáng mong manh, gió ở phố Hà Nội đèn chao, bụi bốc... “*đất nước ta đẹp tuyệt vời! Đất nước Việt Nam là một trong những đất nước đẹp nhất thế giới*”, Nguyễn Đình Thi từng tâm sự như vậy.

Tuy nhiên điều chú tâm nhất của Nguyễn Đình Thi vẫn là thể hiện *tâm hồn, tính cách Việt Nam* và trong chừng mức nhất định ông đã gặt hái được những thành tựu đáng kể.

Nếu đọc kỹ ở toàn bộ những trang viết ta thấy Nguyễn Đình Thi rất chú trọng miêu tả người phụ nữ như một nhân vật trung tâm. Người phụ nữ – chiến sĩ trong thơ nổi lên với vẻ đẹp hiền dịu mà hào hùng đã là điển hình của phụ nữ thời đại: trung hậu đảm đang, anh hùng bất khuất. Đó là con người say đắm trong tình yêu, cũng kiêu hãnh làm người. Phụ nữ trong truyện về chủ đề kháng chiến của Nguyễn Đình Thi cũng là một hình tượng có nét tương tự nhưng còn thêm nét trí tuệ: đảm đang việc nhà và giỏi giang việc nước. Cụm hình ảnh phụ nữ trong *Vỡ bờ* tuy có những nét khác nhau về hoàn cảnh nhưng khá đồng nhất về tính cách cũng rất đảm đang lo toan gánh vác gia đình nhưng lại giàu tình nghĩa, đôn hậu và nhất là nổi bật đức hy sinh và nhẫn nại, tinh thần quật cường cách mạng (nhóm An, Quyên, Xoan, Gái...).

*Người chiến sĩ* trong thơ, trong văn thực sự là người anh hùng mới trong thời đại, là người dũng cảm đối chọi quyết liệt với kẻ thù, dám hy sinh vì nghĩa lớn. Đồng thời anh cũng là con người tình nghĩa nhân hậu. Và điều quan trọng là hết giải quyết mọi quan hệ riêng chung theo ánh sáng của lý tưởng, toát ra một nét gì rất dân tộc: “*Anh yêu em như yêu đất nước / Vất vả đau thương, tươi thắm vô ngần...*” và cũng hết sức thời đại (*Nhớ, Chuyện hai người yêu xa cách, Chia tay trong đêm Hà Nội...*).

Nguyễn Đình Thi “đi” từ dân tộc, khai thác tinh hoa *Sức sống dân tộc Việt Nam qua ca dao và cổ tích*, lại luôn luôn “đi về” trên cái gốc gác, cái căn cốt dân tộc. Như đến với kịch là đến với trái tim yêu thương lớn của dân tộc trong nguồn văn học nặng dấu ấn của lịch sử.

Ông cũng là một trong những người miêu tả và thể hiện vẻ đẹp tâm hồn lãnh tụ Hồ Chí Minh từ rất sớm (1947) qua *Người Hà Nội*. Ban đầu còn nét gì hơi tượng trưng qua ánh mắt, nụ cười, mái tóc... nhưng sau này đã đi được vào cái cốt cách thanh tao, giản dị, nhân hậu của Bác Hồ (*Quê hương Việt Bắc*) và khi bác mất, *Nhớ Bác chiều thu* cũng biểu lộ được tình cảm thương tiếc kín đáo, trầm lặng và sâu sắc qua nhân cách vĩ đại mang đậm hồn dân tộc.

Tóm lại hình tượng con người dân tộc gắn bó với đất nước bằng số phận vận mệnh chung riêng luôn nổi lên như chủ đề tư tưởng lớn và cũng là cảm quan chủ đạo của Nguyễn Đình Thi.

Dân tộc như phẩm chất và phong cách Nguyễn Đình Thi là dân tộc “*hướng về phía trước*” tức dân tộc hiện đại. Chính vì vậy khi đọc qua dễ lầm tưởng là ông coi nhẹ thậm chí “*quay lưng*” lại dân tộc. Chẳng hạn nghĩ về việc phá cách như một kiểu “*nổi loạn*” trong thơ thời kỳ đầu kháng chiến hoặc vài thủ pháp nghệ thuật mang màu sắc Âu Tây như trong văn xuôi sau này.

Một người suốt đời suy tư về đất nước và dân tộc sao có thể đến mức “*mất gốc*” được? Lại từ đầu đời đến cuối đời đi vào khai thác văn học dân gian, cái gốc gác của văn học viết nữa. Nguyễn Đình Thi luôn đi tìm sự hài hòa của nghệ thuật mới kết hợp được cả nội dung và hình thức.

Chỉ xét riêng về hình thức thơ đã rõ. Thông thạo thơ tự do theo quan niệm hiện đại hóa, nhưng Nguyễn Đình Thi cũng thành công cả trên thể 6/8, (*Mẹ con đồng chí Chanh* – truyện thơ, *Bài ca Hắc Hải* – trường ca) thể 5 chữ, 6 chữ. Riêng 6 chữ là một kiểu “phục cổ” rất đặc địa: thơ khỏe, gọn, linh hoạt phù hợp với nhịp điệu sống mới. Có cái mới là về đại thể phá bỏ kiểu *đôi* trong câu và cặp câu như thơ Nguyễn Trãi chẳng hạn:

*Thuyền chèo đêm nguyệt sóng biếc / Cây đến ngày xuân lá tươi* (Quốc âm thi - 22),

*Say mình nguyệt chè ba chén / Dịch thanh phong lều một gian* (Quốc âm thi - 27),

*Giang sơn cách đường ngàn dặm / Sự nghiệp buồn đêm trống ba* (Quốc âm thi - 94)...

Thơ Nguyễn Đình Thi như thoát hẳn: “*Sơn La những lưng đây sương / Những đôi vàng hoe lúa chín / Những buổi rời tay bịn rịn / Chân đi quán quít bờ nương*”. Để ý sẽ thấy nét dân tộc ở chỗ điệp từ, điệp cảnh và cảnh gắn với tình, tình dẫn tới cảnh, đoạn thơ thật tung hoành: “*Súng nổ rung trời giận dữ / Người lên như nước vỡ bờ / Nước Việt Nam từ máu lửa / Rũ bùn đứng dậy sáng lòa*”. Đọc kỹ thì thấy thật thần tình, có những đối chọi (câu (1) và (2)) và nhất là đối chọi có tính chất thẩm mỹ ở hình ảnh, từ ngữ (câu (3) và (4)). Có những cặp đối dễ nhận ra: “*Thằng giặc tây, thằng chúa đất / Đứa đề cổ, đứa lột da*” nhưng thường là đối cảnh, đối ý kín đáo, tế nhị. Như trường hợp vịnh biệt *Người tử sĩ*: “*Năm súng chào anh lần cuối / Chúng tôi lại đi mê mải / Nặng lên đỏ rục hàng cây / Véo von những tiếng chim rừng*”. Có thể liên hệ kiểu “*đôi*” cũng rất sáng tạo của Phạm Tiến Duật trong thơ chống Mỹ sau này (*Trường Sơn Đông, Trường Sơn Tây*). Hiện đại mà vẫn rất dân tộc là như vậy.

Trong văn xuôi, Nguyễn Đình Thi cũng rất có ý thức tìm một con đường đi cho tiểu thuyết hiện đại Việt Nam. Như rất coi trọng cốt truyện, bám sát truyền thống kể chuyện hoặc tìm ra nét thanh mảnh của tiểu thuyết đa tuyến coi như màu sắc dân tộc riêng v.v... Và ở kịch thì rõ ràng kịch tác gia muốn thời sự hóa lịch sử, tìm ra sự gắn kết xưa nay qua hình thức có vẻ rất cổ sơ từ truyền thuyết và cổ tích, bởi từ lâu ông đã tìm thấy “sức sống dân tộc” ở cội nguồn đó.

### III. KẾT LUẬN

Cảm hứng lớn bao trùm về đất nước và dân tộc đã chứa đựng những vấn đề về số phận và vận mệnh của cộng đồng, của tổ quốc. Đó cũng là lý do để nói rõ những chủ đề đất nước, dân tộc và cách mạng gắn bó hữu cơ trong sáng tác của nhà văn – nghệ sĩ. Cảm hứng về đất nước và dân tộc anh hùng là cảm hứng chủ đạo, là nghĩa tình tha thiết cũng là suy tư sâu sắc trong hoạt động cách mạng và sáng tạo nghệ thuật của con người đa tài, đa cảm Nguyễn Đình Thi: trong tất cả âm nhạc, văn, thơ và kịch trường nữa...

### SUMMARY

#### NGUYEN DINH THI AND HIS INSPIRATION FROM HIS OWN COUNTRY AND PEOPLE

Doan Trong Huy

The article exposes Nguyen Dinh Thi's inspiration, about his country and people, including problems of destiny and fate of the community and of the fatherland. Such an analysis serves as an opportunity to speak of such topics, as the heroic nature of our land, people and revolution, bound together in an organic way, in the writer and artist Nguyen Dinh Thi. Such an inspiration is the leading thought, the very love, sentimental attachment, and deep thinking in the revolutionary activities and creative arts of this talented and emotive Nguyen Dinh Thi, in all his music, prose, poetry and theatre ...